

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2021/HSST
Ngày: 23/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hồng Đăng và ông Lâm Ngọc Trao.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh P (tên gọi khác: B), sinh năm 1978, tại Đồng Nai.

HKTT: ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn: 06/12

Họ tên cha: Trần Văn Đ, sinh năm: 1955.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1957

Bị cáo có vợ là Phạm Thị L1, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005 và con nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021 được tại ngoại điều tra.

2. Nguyễn Hoàng M, Sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT: ấp P, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: ấp P, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 10/12

Họ tên cha: Nguyễn Minh H1 (chết).

Họ tên mẹ: Hồ Thị Kim S, sinh năm: 1960

Bị cáo cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021 được tại ngoại điều tra.

3. Nguyễn Thành K, sinh năm 1982, tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT: ấp Đ1, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: ấp Đ1, xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Nghề nghiệp: Thợ hồ; Học vấn: 7/12

Họ tên cha: Đ2 (chết)

Họ tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm: 1958.

Bị can có vợ là Nguyễn Thị Bạch T1, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021 được tại ngoại để điều tra.

4. Nguyễn Minh T2, sinh năm 1978, tại: tỉnh Đồng Nai

HKTT: ấp B1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: ấp B1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12

Họ và tên cha: Không xác định

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1953

Bị cáo có vợ là Trương Thị Ngọc B2, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021 được tại ngoại để điều tra.

5. Phạm Thanh H2, sinh năm 1971, tại: tỉnh Đồng Nai

HKTT: ấp 2, xã P2, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: ấp 2, xã P2, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ

Họ tên cha: Phạm Văn H3, sinh năm: 1946

Họ tên mẹ: Lê Thị L2, sinh năm: 1947

Bị cáo có vợ là Hồ Ngọc P3, sinh năm 1971 và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021 được tại ngoại để điều tra.

6. Nguyễn Thị M1 (Tên gọi khác: Hải), sinh năm 1964, tại: tỉnh Đồng Tháp
HKTT: ấp T3, xã T4, huyện L3, tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 02/12

Họ tên cha: Nguyễn Văn T4 (chết)

Họ tên mẹ: Ngô Thị Q (chết)

Bị cáo chung sống như vợ chồng với anh Phan Văn H4, sinh năm 1966 và có 01 con chung sinh năm 2009. Bị cáo có 01 con riêng sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 12/01/2021 đến ngày 19/01/2021 được tại ngoại để điều tra.

(Các bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh P là đối tượng không nghề nghiệp, do muốn kiếm tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc cho các con bạc đánh bạc với nhau với hình thức bình sập xám được thua bằng tiền để thu tiền xâu. Khi có người đến tham gia đánh bạc thì P trực tiếp thu tiền xâu theo hình thức là người nào làm cái thắng hai tụ thì đưa cho P số tiền là 10.000 đồng, người làm cái thắng ba tụ thì phải đưa cho P số tiền là 20.000 đồng, còn thắng một tụ hay người làm cái thua thì không phải đưa tiền xâu cho P. P đã chuẩn bị cho những người đến tham gia đánh bạc 01 cái mền, 03 bộ bài tây loại 52 lá để đánh bạc.

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 09/01/2021, Trần Thanh P đã tổ chức cho Nguyễn Thành K, Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Minh T2, Phạm Thanh H2, Nguyễn Thị M1 đánh bạc để thu tiền xâu. Các con bạc được chia làm bốn tụ gồm K một tụ, T2 và H2 một tụ, M một tụ, M1 và H2 một tụ. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã L đến bắt quả tang đối với P, K, M, T2, H2 và thu được trên chiếu bạc số tiền là 13.400.000 đồng. Riêng Nguyễn Thị M1 đem theo số tiền 1.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc bỏ chạy thoát đến ngày 12/01/2021, M1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú về hành vi đánh bạc của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Hình thức đánh bạc là binh sập xám, sử dụng bộ bài tây 52 lá chia ngẫu nhiên cho bốn người chơi chính, gọi là bốn tụ, mỗi tụ 13 lá, sau đó sắp xếp thành ba hàng (hai hàng 05 lá và một hàng 03 lá) sao cho các lá bài cùng nước cơ, rô chuồn, bích hoặc các lá bài liên tiếp nhau hoặc các lá bài giống nhau. Hai lá bài giống nhau gọi là đôi, ba lá bài giống nhau gọi là sập xám, bốn lá bài giống nhau gọi là mậu binh. Khi xếp bài xong thì bốn tụ đưa bài ra so sánh với người làm cái, ai lớn hơn thì thắng, bốn tụ xoay tua thay nhau làm cái chia bài và mỗi ván các con bạc đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

Số tiền 13.400.000đ thu giữ được trên chiếu bạc

Số tiền 1.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc của Nguyễn Thị M1 giao nộp.

Số tiền 170.000 đồng thu lợi bất chính do Trần Thanh P giao nộp

03 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 cái mền; 12 bộ bài tây loại 52 lá còn mới chưa sử dụng thu giữ được tại nhà của P, dùng vào việc đánh bạc

06 điện thoại di động (gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám của Nguyễn Thành K, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Phạm Thanh H2, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của Nguyễn Hoàng M, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Trần Thanh P, 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Nguyễn Minh T2, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Thị M1) không dùng vào việc đánh bạc.

01 Hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ “10 Quít” địa chỉ tại ấp B1, xã L, khách cầm là Nguyễn Hoàng M, tài sản là 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, cầm với giá tiền 20.000.000đ, ghi ngày 09/01/2021, số tiền này dùng vào việc đánh bạc.

01 chiếc xe mô tô hiệu Winer biển số 60C2-716.42 và giấy đăng ký xe của Nguyễn Hoàng M.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

- Nguyễn Hoàng M mang theo số tiền 1.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, M tham gia đánh bạc nhiều ván và đã bị thua hết 1.500.000 đồng. Sau đó M đem cầm chiếc xe mô tô hiệu Winer biển số 60C2-716.42 của M cho dịch vụ cầm đồ “10 Quít” địa chỉ tại ấp B1, xã L do ông Trần Hữu P4 làm chủ với số tiền 20.000.000 đồng để có tiền tiếp tục đánh bạc và không nhớ thắng hay thua và đánh bạc được bao nhiêu ván, Khi bị Cơ quan công an vào bắt quả tang, M đã đem số tiền 20.000.000 đồng xuống phòng vệ sinh của nhà P cất giấu và đã bị mất số tiền trên. Tổng số tiền M sử dụng vào việc đánh bạc là 21.500.000 đồng.

- Nguyễn Thành K mang theo số tiền 7.200.000 đồng để đánh bạc. K tham gia đánh bạc nhiều ván và đã thua hết 1.500.000 đồng, còn lại 5.700.000 đồng đem theo đánh bạc bị Cơ quan Công an thu giữ tại chiếu bạc.

- Nguyễn Minh T2 mang theo số tiền 3.100.000 đồng và sử dụng hết số tiền trên vào việc đánh bạc. T2 tham gia đánh bạc nhiều ván và đã thắng được 300.000 đồng, tổng số tiền 3.400.000 đồng bị Cơ quan Công an thu giữ tại chiếu bạc.

- Phạm Thanh H2 mang theo số tiền 3.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền trên vào việc đánh bạc. H2 tham gia đánh bạc nhiều ván và đã thắng được 1.300.000 đồng, tổng số tiền 4.300.000 đồng bị Cơ quan Công an thu giữ tại chiếu bạc.

- Nguyễn Thị M1 mang theo số tiền 900.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. M1 tham gia đánh bạc nhiều ván và thắng được số tiền là 600.000 đồng. Khi cơ quan Công an đến bắt quả tang, M1 cầm theo số tiền 1.500.000 đồng dùng đánh bạc bỏ chạy thoát. Đến ngày 12/01/2021, đã đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp 1.500.000 đồng dùng đánh bạc

- Trần Thanh P tổ chức đánh bạc và đã thu được 170.000 đồng tiền xâu.

Tổng số tiền Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Thành K, Nguyễn Minh T2, Phạm Thanh H2 và Nguyễn Thị M1 sử dụng để tham gia đánh bạc ngày 09 tháng 01 năm 2021 là 34.900.000 đồng và Trần Thanh P tổ chức đánh bạc và thu tiền xâu được 170.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 166/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 và các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Thành K, Nguyễn Minh T2, Phạm Thanh H2 và Nguyễn Thị M1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 06 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám của Nguyễn Thành K, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Phạm Thanh H2, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của Nguyễn Hoàng M, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Trần Thanh P, 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Nguyễn Minh T2, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Thị M1 không dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với ông Trần Hữu P4 là chủ tiệm cầm đồ có hành vi cầm chiếc xe mô tô hiệu Winer biển số 60C2-716.42, do không biết M cầm cố tài sản để dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý là phù hợp quy định.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Trần Thanh P từ 18 tháng đến 24 tháng tù treo và phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hoàng M từ 10 tháng đến 12 tháng tù treo và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Thành K từ 08 tháng đến 10 tháng tù treo và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Minh T2 từ 06 tháng đến 08 tháng tù treo và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Thanh H2 từ 06 tháng đến 08 tháng tù treo và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị M1 từ 06 tháng đến 08 tháng tù treo và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài (loại 52 lá) đã qua sử dụng; 12 bộ bài (loại 52 lá) chưa qua sử dụng; 01 cái mền là công cụ đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền là: 14.900.000 đồng (gồm 13.400.000 đồng thu tại chiếu bạc và 1.500.000 đồng do Nguyễn Thị M1 giao nộp) dùng vào việc đánh bạc

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 170.000 đồng của Trần Thanh P là tiền thu lợi bất chính do hành vi tổ chức đánh bạc mà có.

Tịch thu sung công quỹ 01 chiếc xe mô tô hiệu Winer biển số 60C2-716.42 và giấy đăng ký xe của Nguyễn Hoàng M.

Buộc bị can Nguyễn Hoàng M giao nộp 20.000.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc đã làm mất khi bỏ chạy để sung công quỹ Nhà nước

- Các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Thành K, Nguyễn Minh T2, Phạm Thanh H2, Nguyễn Thị M1 và Trần Thanh P không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Hoàng M xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô hiệu Winer biển số 60C2-716.42 và giấy đăng ký xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09 tháng 01 năm 2021, tại nhà của Trần Thanh P ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Thành K, Nguyễn Minh T2, Phạm Thanh H2, Nguyễn Thị M1 có hành vi đánh bạc dưới hình thức binh sập xám với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 34.900.000 đồng do Trần Thanh P tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu 170.000 đồng. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ ở mức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể, tuy nhiên các bị cáo đã tích cực tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngang bằng nhau, do vậy cần có hình phạt phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ của các bị cáo. Bị cáo Trần Thanh P có hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện cho các con bạc tham gia đánh bạc với tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần có trị giá 34.900.000 đồng để thu tiền xâu, do đó cũng cần có mức hình phạt tương xứng.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận Trần Thanh P về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 và các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Thành K, Nguyễn Minh T2, Phạm Thanh H2 và Nguyễn Thị M1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng nên cần xử phạt các bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Thanh P chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Thành K, Nguyễn Minh T2, Phạm Thanh H2 và Nguyễn Thị M1 đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Mặc khác, xét các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; thật sự ăn năn hối cải và có khả năng tự cải tạo mình nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội và áp dụng hình phạt bổ sung mà cho các bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 BLHS và ấn định thời gian thử thách là phù hợp.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài (loại 52 lá) đã qua sử dụng; 12 bộ bài (loại 52 lá) chưa qua sử dụng; 01 cái mền là công cụ đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền là: 14.900.000 đồng (gồm 13.400.000 đồng thu tại chiếu bạc và 1.500.000 đồng do Nguyễn Thị M1 giao nộp) dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 170.000 đồng của Trần Thanh P là tiền thu lợi bất chính do hành vi tổ chức đánh bạc mà có.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M giao nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 20.000.000 đồng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Winer biển số 60C2-716.42 và giấy đăng ký xe của Nguyễn Hoàng M không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Nguyễn Hoàng M.

[5] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh P phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

2. Áp dụng Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Thành K, Nguyễn Minh T2, Phạm Thanh H2 và Nguyễn Thị M1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K 10 (M1) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 01 (năm) 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T2 10 (M1) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 01 (năm) 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H2 10 (M1) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 01 (năm) 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M1 10 (M1) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 01 (năm) 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần Thanh P, Nguyễn Minh T2 Nguyễn Thị M1 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã L có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Giao các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Minh T2 cho Ủy ban nhân dân xã P1, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã P1 có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Phạm Thanh H2 cho Ủy ban nhân dân xã P2, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã P2 có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền sử dụng để đánh bạc là 14.900.000 đồng và số tiền 170.000 đồng của P có được do thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc theo giấy nộp tiền ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài (loại 52 lá) đã qua sử dụng; 12 bộ bài (loại 52 lá) chưa qua sử dụng; 01 cái mền là công cụ đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho Nguyễn Hoàng M 01 chiếc xe mô tô hiệu Winer biển số 60C2-716.42 và giấy đăng ký xe.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 9 năm 2021.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 20.000.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Trung